

## KHOẢNG CÁCH VĂN HÓA, YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH **NHỮNG BÀI HỌC THẬU NHẬN ĐƯỢC**

\* NGUYỄN NGỌC LINH

Từ ngày Sài Gòn thất thủ, tôi đã có 35 năm để suy nghĩ về những điều sai lầm trong cuộc chiến. Ngay cả từ thời điểm trước ngày định mệnh trong tháng Tư đó, tôi cũng đã có được 10 năm phục vụ trong chính quyền để có thể quan sát trực tiếp, và hiểu được những sai lầm mà giới lãnh đạo cả Mỹ lẫn Việt có trách nhiệm điều hành cuộc chiến đã phạm phải tại Việt Nam. Trong buổi chiều nay, tôi không muốn khơi động lại những câu hỏi tại sao và thế nào liên hệ đến sự tham dự của Hoa Kỳ trong cuộc chiến Việt Nam. Tôi chỉ muốn gửi đến Quý vị một vài suy nghĩ của tôi về những bài học mà chúng ta có thể thấu nhận được từ những kinh nghiệm của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Ngay từ điểm khởi thủy của sự can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam, đã có một khoảng cách rộng lớn về hiểu biết giữa người Mỹ và Việt thuộc mọi thành phần, một khoảng cách biệt văn hóa đã đưa đến sự hiểu lầm về ý định của nhau, về thiện chí, về kỳ vọng, cũng như về nhiều phương diện khác nữa.

Thật vậy, người Hoa Kỳ, với tác phong hăng say, chịu làm, và sự chú tâm đến công tác trước mắt, thường có khuynh hướng dành phần kiểm soát khi làm việc chung với người Việt, không để ý xem có đụng chạm đến thẩm quyền của người Việt chúng tôi hay không.. Mặt khác, về phía người Việt, với niềm hãnh diện về truyền thống Khổng học đã ăn sâu vào tâm thức lịch sử hàng ngàn năm qua, thì lại chán ghét tác phong lấn át của nhiều cố vấn Mỹ và thái độ trịch thượng của những cấp tướng lãnh chỉ huy Hoa Kỳ. Thái độ đó đã khiến cho người Việt phản ứng bằng cách cố gắng cũng như không để ý đến những khuyến cáo của các "đồng minh" của chúng ta.

Một yếu tố quan trọng đã thường bị lãng quên là cần một chiến dịch thông tin/tuyên truyền hữu hiệu từ phía người Hoa Kỳ. Một chiến dịch như vậy không hề có vì lẽ người Hoa Kỳ không bao giờ nghĩ rằng đó là một việc cần phải làm. Một việc nữa mà phía Hoa Kỳ cần phải làm là phản ứng mãnh liệt đối với những thông tin sai lạc đăng trên các cơ quan truyền thông của Mỹ. Thay vào đó phía Mỹ đã giữ im lặng, chẳng nói gì mà cũng chẳng làm gì cụ thể và có ý nghĩa.

Phía Việt Nam không thể nhận lãnh trách nhiệm về việc này vì lý do, kể từ cuối thập niên 1960, ông Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ không thể xuất hiện tại các đại học Mỹ, vì sẽ trở thành nạn nhân của những hành vi lăng mạ sỉ nhục.

Một chiến dịch thông tin nói trên cần phải nhắm vào nhiều đối tượng khác nhau: Người dân Việt Nam, dân chúng Mỹ, giới quân đội Hoa Kỳ, giới quân đội Việt Nam Cộng hoà và tập thể quần chúng trên toàn cầu. Trước khi được phái sang Việt Nam, các giới chức Hoa Kỳ và tập thể quần nhân cần phải được làm quen với nhiều khía cạnh khác nhau của nền văn hóa Việt Nam, cũng như nếp sống của người Việt.

Khoảng cách hiểu biết nói trên đã đưa đến những quyết định có hậu quả quan trọng về phía người Mỹ, tỷ như việc khuyến khích tướng lãnh Việt Nam đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông em cố vấn của Tổng thống, đưa đến thảm kịch sát hại cả hai người. Theo tôi, thì cuộc đảo chánh này đã đánh dấu cái chết của miền nam Việt Nam trong cuộc chiến chống lại kẻ xâm lăng miền Bắc.

Từ lúc Tổng Thống Johnson quyết định đem quân chiến đấu sang giúp miền Nam Việt Nam, các tướng lãnh Hoa Kỳ đã dành ngay quyền chỉ huy cuộc chiến. Các tướng lãnh Mỹ đã đánh chiến tranh quy ước để chống lại những toán quân đánh theo lối du kích, nghĩa là thấy địch mảnh thì tránh cho đến khi nào địch rút quân mới xuất hiện. Sự kiện cuộc chiến được chỉ huy từ Tòa Bạch Ốc đã trói tay các tướng lãnh ngoài chiến trường.

Trong khi phía Cộng sản xâm lược và các du kích quân Việt Cộng tại địa phương có khả năng di chuyển khắp miền Nam, thì phía Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hoà không được phép đánh ra Bắc. Trong một thời

gian khá lâu, miền Nam còn không được quyền xâm phạm lãnh thổ Cầm Bốt, là nơi mà lực lượng miền Bắc có thể rút về để nghỉ ngơi và phục hồi. Nói cách khác, các tướng lãnh Hoa Kỳ được trao phó trách nhiệm chiến đấu, nhưng không được quyền chiến thắng, mà chỉ có thể đẩy lui những cuộc tấn công của địch mà thôi.

Ngay cả sau khi Tổng Thống Nixon sang Trung Quốc hội kiến với Mao Trạch Đông, người Mỹ vẫn còn lo ngại sự can thiệp của Trung Cộng nếu phía Đồng Minh đánh ra Bắc Việt. Căn cứ vào những tài liệu mới được giải mật, nhà báo Calvin Woodward của hệ thống Associated Press đã viết một bài báo đề ngày 29 tháng Năm, 2006, trong đó ông có trích dẫn ông Henry Kissinger, lúc đó là Cố Vấn An Ninh Quốc Gia, nói với Tổng lý Châu Ân Lai rằng "theo quan niệm của tôi, sau khi hòa bình được tái lập, chiều hướng chính trị của những việc xảy ra sau này không phải là quan tâm của Hoa Kỳ" và hơn nữa, "nếu chúng tôi có thể sống với một chính phủ cộng sản tại Trung Quốc, thì chúng tôi cũng sẽ có thể chấp nhận một chính quyền cộng sản ở Đông Dương." Nói như vậy có nghĩa như là bảo đảm rằng Hoa Kỳ sẽ không can thiệp vào Việt Nam nếu cộng sản chiến thắng.

Vào cao điểm của sự can thiệp của Hoa Kỳ, người Mỹ đã có nửa triệu quân tại Việt Nam. Đã có người cho rằng nếu Hoa Kỳ giành lực lượng của họ ở phía Nam vĩ tuyến 17, từ sông Bến Hải chạy dài sang Lào, và nếu Hải Quân Hoa Kỳ gài mìn ở cảng Hải Phòng để ngăn chặn mọi sự chuyển vận vũ khí đạn dược của phía cộng sản tại cửa biển này, thì họ đã có thể bóp nghẹt hoạt động xâm lược từ phía Bắc qua đường mòn Hồ Chí Minh, và để cho quân đội VNCH thanh toán đám du kích quân ở miền Nam là một việc mà chúng tôi có thể làm mà không đến nỗi khó khăn.

Trên thực tế đường mòn Hồ Chí Minh cũng đã có thể bị cắt đứt với một lực lượng ít hơn con số 500,000 quân mà tôi đã trình bày ở trên. Trong một nghiên cứu do Tướng Bruce Palmer thực hiện vào thời điểm đó, ông có đề nghị rằng khoảng 60,000 quân cũng có thể thực hiện được công việc này. Chính phủ Thái Lan cũng đã đề nghị một chiến lược tương tự bằng cách sử dụng một lực lượng hỗn hợp bao gồm quân Hoa Kỳ, Thái Lan, Lào và Việt Nam.

Với một chiến lược như vậy, phía Hoa Kỳ sẽ không bị tổn thất con số trên 58,000 người cùng một số lớn quân nhân bị thương, thì phong trào phản chiến sẽ không có lý do để chống chiến tranh Việt Nam và cũng không có lý do để làm áp lực với Quốc Hội đưa đến quyết định cắt viện trợ cho miền Nam, và để cho miền Nam mất hết khả năng tự vệ trước sự xâm lược của Bắc Việt.

Điều trớ trêu lớn nhất trong cuộc chiến Việt Nam, là khi đã chán ngấy cuộc chiến, Tổng Thống Nixon đã quyết định Việt Nam Hóa chiến tranh Việt Nam để đổ hết trách nhiệm lên đầu người lính miền Nam. Nhóm chữ "Việt Nam Hóa" ám chỉ rằng trong thời gian 10 năm can thiệp của Hoa Kỳ vào Việt Nam, chỉ có người lính Mỹ chiến đấu trong khi trên một triệu quân nhân Việt Nam đã ngồi đó theo dõi cuộc chiến như xem tuồng.

Không có gì xa thực tế hơn điều đó. Nếu người Mỹ đã chứng tỏ lòng can trường của họ tại những chiến trường như Khê Sanh, và đã được truyền thông Hoa Kỳ tuyên dương, thì cũng đã có biết bao chiến công khác được âm thầm ghi nhận tại nhiều nơi khác như An Lộc, Quảng Trị và nhiều địa danh khác nữa do các chiến sĩ VNCH chiến đấu, tất cả đã bị các nhà báo Mỹ không đưa tin, mà còn một số ký giả Mỹ đã dám cả gan mệnh danh người lính VNCH anh dũng là "thỏ đế," và đã tiên đoán từ năm 1968, là kết cuộc đã gần kề, mặc dầu lực lượng cộng sản đã phải chịu đựng mức tổn thất lên đến trên 40,000 quân, tương đương với quá nửa số quân được huy động trong cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân. Tôi cũng vẫn không hiểu nổi tại sao trong giới ký giả Hoa Kỳ gạo cội như ông Walter Cronkite lại có thể diễn dịch một thảm bại của cộng sản để biến nó thành một chiến thắng.

Những đoàn quân VNCH là "thỏ đế" thì tại sao họ đã phải chịu nửa triệu người tử vong và bị thương trong các trận chiến chống lại quân cộng sản, và những chính những toán "thỏ đế" này đã giáng cho các "sự tử" cộng sản một mức tổn thất gấp bốn lần những tổn thất của quân đội VNCH.

Đáng lý ra, chương trình Việt Nam Hóa cần phải thiết lập, hay nói cho đúng hơn, là cần phải để mặc nó, ngay từ khi Hoa Kỳ bắt đầu tham chiến tại Việt Nam. Vì người Mỹ đã dành quyền điều khiển cuộc chiến cho nên họ đã tước đoạt cái chính nghĩa của chúng ta khi chúng ta phải chiến đấu chống lại kẻ xâm lược, và cũng vì vậy, người Mỹ đã giúp cho phía Cộng Sản xác định luận điệu khi họ lấy danh nghĩa những người yêu nước bảo vệ tổ quốc chống đế quốc Mỹ, đồng thời lên án chúng ta là bù nhìn của Mỹ.

Nhà báo Hoa Kỳ được tự do đi lại trên toàn quốc, phỏng vấn bất cứ ai mà họ muốn, và quay phim tất cả những cảnh khủng khiếp nhất, làm chấn động lòng người về chiến tranh. Và đây là lần đầu tiên trong lịch sử truyền thông Hoa Kỳ, chiến tranh đã được đem vào nhà người Mỹ vào mỗi buổi tối qua các hệ thống truyền hình, và đã góp phần vào việc thuyết phục người dân Mỹ về những tổn thất khủng khiếp của một cuộc chiến diễn ra cách đất nước Mỹ mười ngàn dặm, làm phung phí sinh mạng người Hoa Kỳ và tiền của người Mỹ đóng thuế.

Về phần người Việt, chúng ta cũng đã có nhiều sai lầm to lớn.

Với sự khuyến khích, và ngay cả sự đồng ý của các giới chức cao cấp người Mỹ, các tướng lĩnh cao cấp của chúng ta đã đảo chính một vị tổng thống dân cử, và đã hạ sát ông và hai người em là hai ông Nhu và Cần.

Sau khi đã nắm được chính quyền, các ông này đã không có khả năng lãnh đạo đất nước và họ đã thực hiện hết cuộc đảo chính này đến cuộc chính lý khác chống phá lẫn nhau, và làm tiêu tan năng lực còn lại của đất nước cần phải để dành để chiến đấu chống cộng sản.

Khi cộng sản phát động cuộc tấn công cuối cùng ở miền Nam thì ông Tổng thống Thiệu, bắt chước các ông tổng thống Mỹ, đã quản lý cuộc chiến từ Dinh Độc Lập, và đã ra lệnh quân đội rút khỏi Quân đoàn I và II một cách quá hấp tấp và không hề chuẩn bị, đến độ đã gây nên sự hoảng loạn trong lúc triệt thoái, và các quốc lộ về miền nam đã tràn ngập những đoàn người di tản và quân nhân triệt thoái, cho đến nỗi các trục giao thông đó đã biến thành những quốc lộ của tử thần qua cuộc tấn công liên tục của quân cộng sản.

Sự sai lầm bi thảm này đã rút ngắn việc tiến chiếm miền Nam của người cộng sản, trong khi chính họ cũng chỉ trông mong vào một cuộc chiến thắng xa vời, và Bộ Chính Trị của họ cũng chỉ mơ tưởng đến một chiến thắng sớm nhất là vào năm 1976.

Chính quyền miền Nam và bộ máy thông tin tuyên truyền của chính phủ đã can trường chống lại phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ, nhưng nỗ lực này không đủ hữu hiệu để chống trả lại cả một phong trào được sự yểm trợ của khối cộng sản thế giới, với giúp sức của Liên Bang Xô Viết và Trung Cộng.

Về phương diện vận động hành lang, những đại diện ngoại giao của chúng ta tại Hoa Kỳ đã phải chú tâm theo dõi và tìm hiểu những ý định của Chính quyền và Quốc Hội Hoa Kỳ, cho nên đã không dành đủ thời giờ cần thiết để nuôi dưỡng quan hệ tốt với quần chúng Hoa Kỳ.

Lại nữa, như Đại Sứ Bùi Diễm đã khám phá ra, ngay cả như nếu có những cuộc tranh luận với nhóm phản chiến dưới bất cứ hình thức nào đi nữa, người của chúng ta vẫn giữ thái độ quá nhã nhặn, và thường thì cuộc tranh luận đã biến thành một màn kịch tâm lý chằm biếm và nhạo báng cay độc. Những cuộc tranh luận như vậy đã trở thành những cuộc đôi co trong ngõ hẻm và đòi hỏi đối thủ phải có những ngón nghề và khả năng tranh cãi hung hăng thích hợp cho những lối cãi cọ kiểu đó.

Sự thật không còn quan trọng nữa. Ngay cả chính phủ Hoa Kỳ cũng không thể tranh luận được vì họ quá "văn minh" nếu không muốn nói là ngu si để có thể đối đầu với những đám đông loại đó, khi những người xuống đường phổ thủ đồ lại trưng những lá cờ của Việt Cộng, là những kẻ thù đã và đang giết hại và làm tàn phế người thân của các gia đình Mỹ. Trong lúc biểu tình những tên phản chiến còn cùng nhau hô to "Hò, Hò, Hò, Hò Chí Minh." Hãy thử tưởng tượng một người hô to "Heil Hitler" trong những

cuộc biểu tình tại thủ đô Hoa thịnh đón vào thời kỳ Đệ Nhị Thế Chiến. Có nhiều triển vọng người đó sẽ bị treo cổ tại chỗ.

Những cơ quan thông tin của miền Nam không hữu hiệu trong việc chống trả bộ máy tuyên truyền của Cộng Sản, Bộ máy đó có nhiều khả năng thuyết phục, một khi trong đêm tối bọn cán bộ cộng sản xâm nhập các làng xã hẻo lánh cửa sổ những người không theo chúng hoặc bắn giết những người dân thiếu khả năng tự vệ ở nông thôn.

Từ 1965 đến 1972, trong cương vị người đứng đầu cơ quan Truyền Thanh Quốc Gia, Tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, và là Phát Ngôn Viên của Thủ Tướng, sau đó là Tổng Giám Đốc Thông Tin và Tuyên Truyền đồng thời là Thành Viên Nội Các, và Ủy Viên Báo Chí trong Phái Đoàn VNCH tại Hòa Đàm Paris, cá nhân tôi phải nhận lãnh một phần trách nhiệm vì đã không làm hết sức mình để thuyết phục Tổng Thống Thiệu và chính phủ đề cử những nhân vật giàu khả năng nhất sang Hoa Kỳ để đương đầu với nhóm phản chiến và phổ biến những điều tốt về nỗ lực của miền Nam Việt Nam nhằm ngăn chặn bước tiến của cộng sản xuống các quốc gia Đông Nam Á.

Sau này những phòng thông tin quốc ngoại đã được thiết lập tại Paris, London, Tokyo và Hoa Thịnh Đốn, tuy nhiên những công trình này đến quá muộn để có thể đem lại những kết quả đáng kể.

Điều mong muốn của tôi là những bài học thâm nhận được từ cuộc chiến Việt Nam sẽ giúp các nhà lãnh đạo đương thời của Hoa Kỳ trở nên hữu hiệu hơn khi đối phó với cuộc chiến tại Iraq và A Phú Hãn, cũng như tại những điểm nóng khác trên thế giới. Trong tinh thần đó, tôi đã gửi đến Quý vị những suy nghĩ của tôi về lý do tại sao chúng ta đã thất bại ở Việt Nam.

Nguyễn Ngọc Linh  
April 9, 2010  
Nguyen829@yahoo.com